

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05 - 10 - 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Điệp
Ông Nguyễn Việt Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H - sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Ông B, xã Khánh B, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc P - sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Kinh T, xã Khánh Bình T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-7-2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Chị Lê Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2010, chị H và anh Nguyễn Quốc P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị H và anh P đã ly thân hơn 01 năm mà không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Chị H và anh P có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Thiên K – sinh ngày 05-11-2012, đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho Nguyễn Quốc Phú đúng theo quy định pháp luật nhưng anh P không có văn bản thể hiện ý kiến và cũng không có đơn yêu cầu phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Nguyễn Quốc P đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ đầy đủ nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2010 Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quốc P tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị H trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Chị H và anh P đã ly thân hơn 01 năm nay mà không có liên hệ hàn gắn tình cảm vợ chồng. Chị H xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với anh P. Về phía anh P đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Điều đó cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị H. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc P.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị H và anh P có 01 người con tên Nguyễn Ngọc Thiên K – sinh ngày 05-11-2012, đang sống với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con. Đối với anh P không tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến về việc chị H yêu cầu nuôi con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kim cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị H, buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Ngọc Thiên K, mỗi tháng 695.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi cháu Kim đủ 18 tuổi.

[5] *Về chia tài sản, nợ chung*: Chị H xác định không có.

[6] *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Quốc P.
2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Ngọc Thiên K – sinh ngày 05-11-2012 cho Chị Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2 Anh Nguyễn Quốc P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 695.000 đồng (Sáu trăm chín mươi lăm nghìn đồng) liên tục hàng tháng cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Thiên K thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị H xác định không có.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 02-7-2018, chị H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008378 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND **xã Khánh Bình**,
huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc